

Bản án số: 134/2020/HS-ST  
Ngày 21 tháng 12 năm 2020

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ích Yên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hưng

Bà Nguyễn Thị Minh

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa:* Ông Man Anh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2020/TLST-HS, ngày 18 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **VŨ LỆNH M**, sinh năm 1995.

Nơi thường trú: Xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Lệnh C, sinh năm 1968 và bà Chu Thị V, sinh năm 1965; Gia đình bị cáo có 4 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/08/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Bình;

(Có mặt)

2. Họ và tên **VŨ LỆNH C**, sinh năm 1968.

Nơi thường trú: Xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Lệnh C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1940; Gia đình bị cáo có 11 anh, chị, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Có vợ Chu Thị V, sinh năm 1965; có 04 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1994 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Làm nhục người khác. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/10/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Bình;

(Có mặt)

- *Bị hại:*

1. Vũ Lệnh C, sinh năm 1968

Nơi thường trú: Xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

2. Vũ Lệnh M, sinh năm 1995

Nơi thường trú: Xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Bà Chu Thị V, sinh năm 1965 - (Có mặt)

2. Anh Lê Xuân N, sinh năm 1973 - (Vắng mặt)

3. Chị Phạm Thị L, sinh năm 1974 - (Vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1972 - (Vắng mặt)

5. Anh Nguyễn Công Tuấn A, sinh năm 1994 - (Vắng mặt)

6. Ông Chu Văn Đ, sinh năm 1968 - (Có mặt)

7. Ông Chu Văn T, sinh năm 1966 - (Vắng mặt)

8. Anh Chu Văn P, sinh năm 1972 - (Có mặt)

9. Anh Chu Văn T, sinh năm 1992 - (Vắng mặt)

Đều trú tại: Xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 20/6/2020 Vũ Lệnh C, sinh năm 1968, trú tại: Xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đi làm đồng về nhà thì không thấy chiếc xe mô tô của gia đình đâu nên có nghi ngờ cho Vũ Lệnh M, sinh năm 1995, là con trai đẻ của mình đã lấy đi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày C thấy M điều khiển chiếc xe mô tô của gia đình đi về nhà, sau đó M vào bếp nấu cơm. Lúc này C đi xuống bếp dùng 01 đoạn gậy tre vút nhiều nhát trúng vào vùng đầu, lưng, vai và tay của M. Do bị đánh nên M bỏ chạy ra khu vực cánh đồng trước cổng nhà để báo cho mẹ đẻ là bà Chu Thị V, sinh năm 1965, trú tại: Xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên biết thì bà V nói “chạy làm gì, cứ ngồi đấy cho bố mày đánh”. Thấy vậy M quay về nhà lấy 01 đoạn gậy tre tiến đến chỗ vị trí C đang đứng ở khu vực giáp ranh giữa nhà và bếp rồi dùng gậy vung lên vút 01 phát trúng vào vùng đỉnh đầu ông C, sau khi M vút thì đoạn gậy văng ra khỏi tay, ông C sờ lên đầu thấy bị chảy máu nên đã chạy ra vườn lấy lá cây rịt vào đầu rồi đi sang nhà bà Phạm Thị L, sinh năm 1974, ở sát cạnh nhà C nhờ bà L gọi điện báo Công an xã nhưng vì hoảng sợ nên bà L không gọi được, sau đó C quay về đến đoạn cổng gần nhà thì gặp bà V, cùng lúc này M lấy được 01 chiếc cào bằng kim loại có 05 răng, cán bằng tre, hai tay M cầm vào phần đầu cán cào đuổi theo C bỏ 01 phát theo chiều từ trên xuống dưới trúng vào hai bên vai phía sau gây làm cả 05 răng cào cắm găm vào vai C sau đó M bỏ tay khỏi cán cào rồi đi về nhà, C chạy vào sân nhà bà L thì được anh Chu Văn Đ là em gái bà V dùng cửa, cửa đứt cán cào sau đó C được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên từ ngày 21/6/2020 đến ngày 13/7/2020, còn M sau đó cũng phải đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên từ ngày 22/6/2020 đến ngày 02/7/2020 thì ra viện.

Hậu quả: Vũ Lệnh M bị các thương tích: Đa chấn thương, chụp CT sọ não xác định: đưng dập tụ máu trong nhu mô não thùy chẩm bên trái, tụ lớp máu dưới màng cứng vùng chẩm trái. Chụp X Quang xác định: vỡ xương bả vai phải, gãy 1/3 dưới xương trụ tay trái; Vũ Lệnh C bị các thương tích sau: Vết thương vùng đầu sâu sát xương kích thước (06 x 04) cm, vùng mặt sau vai phải có 03 răng cào cắm chiều sâu khoảng 04cm, vùng mặt trước vai trái có 02 răng cào cắm chiều sâu khoảng 04cm. Chụp CT SCAN xác định: Gãy xương sườn II bên phải, vỡ xương bả vai phải, tổn thương khoang màng phổi, tổn thương nhu mô phổi. Sau khi sự việc xảy ra bà Vũ Thị T là em gái Vũ Lệnh C đã làm đơn trình báo đến Công an huyện Phú Bình đề nghị giải quyết vụ việc trên theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/7/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình ra Quyết định số 141, 142, trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe và cơ chế hình thành vết thương do thương tích gây ra đối với Vũ Lệnh C và Vũ Lệnh M. Tuy nhiên khi được thông báo đi giám định thương tích thì Vũ Lệnh M đã từ chối đi giám định.

Ngày 29/7/2020, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thái Nguyên có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 379/TgT đối với Vũ Lệnh C, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy xương sườn II bên (P); vỡ xương bả vai (P); tổn thương khoang màng phổi; tổn thương nhu mô phổi; hiện có 07 sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 19% (Mười chín phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương vùng đầu: Do vật tày; Vết thương vùng ngực, vùng lưng (Vết thương phần mềm, gãy xương sườn số II bên (P), vỡ xương bả vai, tổn thương khoang màng phổi, tổn thương nhu mô phổi): Do vật sắc nhọn. Vết sẹo khoang liên sườn V đường nách giữa bên phải (P): Do phẫu thuật.

Ngày 29/9/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình ra Quyết định trưng cầu giám định số 187, trưng cầu trung tâm giám định pháp y tỉnh Thái Nguyên giám định tỷ lệ % tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra đối với Vũ Lệnh M. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 523/TgT, ngày 05/10/2020 của Trung tâm giám định pháp y sở y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Đụng dập tụ máu trong nhu mô não tỷ lệ 5%; Tụ máu dưới màng cứng tỷ lệ 8%; Vỡ xương bả vai (P) tỷ lệ 6%; Gãy 1/3 xương trụ (T) tỷ lệ 10%. Cộng  $5\% + 8\% + 6\% + 10\% = 26,05\%$  (làm tròn số là 26%). Áp dụng theo phương pháp cộng theo thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế. Cơ chế hình thành các vết thương là do tác động của vật tày.

Ngày 21/6/2020, Vũ Lệnh M đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình xin đầu thú. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Vũ Lệnh M, Vũ Lệnh C đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo M và C đều phù hợp với nội dung đơn trình báo; Biên bản sự việc; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Vật chứng thu giữ; Lời khai của bị hại; Người làm chứng; Bản kết luận giám định pháp y; Biên bản đối chất cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có mẫu vật chất màu nâu đỏ; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có mẫu vật chất màu nâu đen (được chuyển theo hồ sơ vụ án); 01 túi niêm phong mã số PS2A 070405 bên trong có 01 chiếc dép màu trắng; 01 túi niêm phong mã số PS3A 110866 bên trong có 01 chiếc đèn pin có vỏ nhựa màu tím, dây buộc màu nâu; 01 gậy tre dài 51cm, đường kính 5,0cm; 01 gậy tre dài 1,08m, đường kính 4,0cm; 01 gậy tre dài 1,0m, đường kính 3,5cm được niêm phong trong hộp cát tông, ký hiệu GT; 01 chiếc cưa bằng kim loại; 01 hộp niêm phong ký hiệu C, bên trong có 01 chiếc cào bằng kim loại có 05 răng được cắt ngắn phần cán; 01 chiếc dép tổ ong được niêm phong trong hộp cát tông, ký hiệu DT. Toàn bộ số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện Phú Bình chờ xử lý.

Về phần trách nhiệm dân sự, quá trình giải quyết vụ án Vũ Lệnh M, Vũ Lệnh C không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra vấn đề xem xét.

Tại bản cáo trạng số 134/CT-VKSPB ngày 17 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Vũ Lệnh M, Vũ Lệnh C về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Lệnh M, Vũ Lệnh C thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và kết luận: Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Lệnh M, Vũ Lệnh C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Áp dụng Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm e, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Lệnh M từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/8/2020; Áp dụng Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Lệnh C từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/10/2020;

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại (là hai bố con trong cùng vụ án) đều không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong mã số PS2A 070405 bên trong có 01 chiếc dép màu trắng bên chân phải; 01 túi niêm phong mã số PS3A 110866 bên trong có 01 chiếc đèn pin có vỏ nhựa màu tím, dây buộc màu nâu; 01 hộp niêm phong ký hiệu “GT” bên trong có: 01 gậy tre dài 51cm, đường kính 5,0cm; 01 gậy tre dài 1,08m, đường kính 4,0cm; 01 gậy tre dài 1,0m, đường kính 3,5cm; 01 chiếc cưa bằng kim loại; 01 hộp niêm phong ký hiệu C, bên trong có 01 chiếc cào bằng kim loại có 05 răng được cắt ngắn phần cán; 01 hộp niêm phong ký hiệu “DT”, bên trong có: 01 chiếc dép tổ ong bên chân trái do Vũ Lệnh S giao nộp.

Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Thông báo cho các bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại đều không có ý kiến tranh luận gì. Nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1].** Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đều không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2].** Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán Phạm Quang Thái do bận việc riêng không thể tiếp tục giải quyết vụ án nên Chánh án Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định thay đổi và phân công Thẩm phán Nguyễn Ích Yên giải quyết vụ án, sau khi nhận được Quyết định thay đổi và phân công Thẩm phán, các bị cáo đều nhất trí và không có ý kiến gì.

[3]. Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của các bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ ngày 20/6/2020 tại nhà ở của Vũ Lệnh C, Vũ Lệnh M thuộc Xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Do va chạm trong cuộc sống, sinh hoạt trong gia đình, Vũ Lệnh C đã dùng 01 đoạn gậy tre vút nhiều nhất trúng vào vùng đầu, lưng, vai và tay của con trai là Vũ Lệnh M, sau đó Vũ Lệnh M lấy một đoạn gậy dài 1,08 m vút vào đầu C, tiếp sau đó M dùng 01 chiếc cào bằng kim loại có 05 răng, cán bằng tre, hai tay M cầm vào phần đầu cán cào đuổi theo C bỏ 01 phát theo chiều từ trên xuống dưới trúng vào hai bên vai phía sau gáy làm cả 05 răng cào cắm găm vào vai C. Hành vi của Vũ Lệnh C đã gây tổn hại của Vũ Lệnh M là 26% sức khỏe, hành vi của Vũ Lệnh M đã gây tổn hại cho Vũ Lệnh C là 19% sức khỏe.

Như vậy, việc bị cáo C thực hiện hành vi dùng gậy tre, là loại hung khí nguy hiểm nhằm gây thương tích cho Vũ Lệnh M, bị cáo M thực hiện hành vi dùng một đoạn gậy tre và chiếc cào bằng kim loại có 05 răng, cán bằng tre, là loại hung khí nguy hiểm nhằm gây thương tích cho Vũ Lệnh C như nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Vũ Lệnh M, Vũ Lệnh C phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

**Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, quy định:**

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng....hung khí nguy hiểm.....;*

*d) Đối với.....cha.....của mình....;*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

*a).....*

*đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này”.*

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi đó còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương, hơn nữa người mà các bị cáo gây thương tích lại chính là cha, con của mình. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi thực hiện tội phạm của mình. Do vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo M phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, sau khi phạm tội bị cáo tự giác ra đầu thú. Do đó, bị cáo M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm e khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo M xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo C, để sớm trở về chăm sóc mẹ mang nhiều bệnh tật trong người. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ những căn cứ nêu trên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có thể cân nhắc xem xét một mức án tương ứng phù hợp với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do các bị cáo gây ra.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án này, sự việc gây thương tích là do cha gây thương tích cho con và ngược lại. Hội đồng xét xử xác định tư cách tổ tụng vừa là bị cáo, đồng thời là bị hại. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo và bị hại đều không yêu cầu bồi thường gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với những vật chứng trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy gồm: 01 túi niêm phong mã số PS2A 070405 bên trong có 01 chiếc dép màu trắng bên chân phải; 01 túi niêm phong mã số PS3A 110866 bên trong có 01 chiếc đèn pin có vỏ nhựa màu tím, dây buộc màu nâu; 01 hộp niêm phong ký hiệu “GT” bên trong có: 01 gậy tre dài 51cm, đường kính 5,0cm; 01 gậy tre dài 1,08m, đường kính 4,0cm; 01 gậy tre dài 1,0m, đường kính 3,5cm; 01 chiếc cưa bằng kim loại; 01 hộp niêm phong ký hiệu C, bên trong có 01 chiếc cào bằng kim loại có 05 răng được cắt ngắn phần cán; 01 hộp niêm phong ký hiệu “DT”, bên trong có: 01 chiếc dép tổ ong bên chân trái do Vũ Lệnh S giao nộp.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 18/11/2020 giữa Công an huyện Phú Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình)*



[8]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận. Tuy nhiên, về mức án theo đề nghị của Kiểm sát viên đối với hai bị cáo là hơi cao so với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng. Mặt khác, vụ án này xảy ra từ mâu thuẫn trong gia đình, dẫn đến việc cả hai bố con cùng phải chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần cân nhắc, xem xét, mở lượng khoan hồng, giảm nhẹ mức hình phạt thấp hơn so với mức đề nghị của Kiểm sát viên đối với các bị cáo.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm e, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Lệnh M;

- Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Lệnh C;

- Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Lệnh M, Vũ Lệnh C đều phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

**2.** Về hình phạt: Xử phạt

- Vũ Lệnh M **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/8/2020;

- Vũ Lệnh C **30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/10/2020;

**3.** Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra Quyết định tạm giam bị cáo Vũ Lệnh M, Vũ Lệnh C, mỗi bị cáo với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**4.** Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 túi niêm phong mã số PS2A 070405 bên trong có 01 chiếc dép màu trắng bên chân phải; 01 túi niêm phong mã số PS3A 110866 bên trong có 01 chiếc đèn pin có vỏ nhựa màu tím, dây buộc màu nâu; 01 hộp niêm phong ký hiệu “GT” bên trong có: 01 gậy tre dài 51cm, đường kính 5,0cm; 01 gậy tre dài 1,08m, đường kính 4,0cm; 01 gậy tre dài 1,0m, đường kính 3,5cm; 01 chiếc cưa bằng kim loại; 01 hộp niêm phong ký hiệu C, bên trong có 01 chiếc cào bằng kim loại có 05 răng được cắt ngắn phần cán; 01 hộp niêm phong ký hiệu “DT”, bên trong có: 01 chiếc dép tổ ong bên chân trái do Vũ Lệnh S giao nộp.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 18/11/2020 giữa Công an huyện Phú Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Bình)*

**5.** Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Lệnh M, Vũ Lệnh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

**6.** Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, bị hại (Vũ Lệnh M, Vũ Lệnh C). Báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ích Yên**